

ĐÀ NẴNG TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN 1975

TS TỪ ÁNH NGUYỆT

Trưởng Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

Giải phóng Đà Nẵng là thắng lợi mang ý nghĩa chiến lược trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Chiến dịch Đà Nẵng thắng lợi có ý nghĩa to lớn, tạo ra bước ngoặt cơ bản về cục diện chiến tranh, khẳng định kết cục thất bại tất yếu, không gì cứu vãn nổi của bộ máy chiến tranh không lồ của chế độ Mỹ - ngụy. Thắng lợi đó tạo ra thế và lực, thời cơ lớn để Bộ Chính trị thêm khẳng định quyết tâm chiến lược kết thúc chiến tranh sớm hơn bằng việc mở Chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh giành thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, lập lại hòa bình, thống nhất đất nước.

Chiến thắng dồn dập của quân và dân ta trên khắp chiến trường miền Nam cuối năm 1974, đầu năm 1975 làm cho ngụy quân, ngụy quyền suy sụp hẳn, thế và lực của cách mạng mạnh lên gấp nhiều lần, tạo thời cơ chiến lược để Trung ương Đảng quyết định giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Tháng 2 - 1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định chọn thị xã Buôn Ma Thuật làm mục tiêu chủ yếu cho trận then chốt mở màn chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Sau đòn tiến công chiến lược mở đầu ở Tây Nguyên, với trận Buôn Ma Thuật “điểm đúng huyệt” độc đáo, ta đã làm cho địch choáng váng, rối loạn, đi từ sai lầm về mặt chiến thuật đến sai lầm về mặt chiến lược. Chúng buộc phải tháo chạy khỏi Tây Nguyên trong cảnh hoảng loạn và rệu rã; tạo bước nhảy vọt về cục diện chiến tranh, mở ra thời cơ mới để ta tiến lên thực hiện thắng lợi quyết định của Bộ Chính

trị và Quân ủy Trung ương chuyển phương án từ thực hiện kế hoạch cơ bản sang kế hoạch thời cơ, hạ quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải phóng miền nam trong năm 1975, xác định phương hướng chiến lược tiến công chủ yếu là Sài Gòn.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược nêu trên, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định mở đòn tiến công chiến lược gói đầu kế tiếp Huế - Đà Nẵng nhằm giải phóng các tỉnh thuộc quyền kiểm soát của Quân khu 1 ngụy. Đòn tiến công chiến lược Huế - Đà Nẵng được hợp thành bởi ba chiến dịch: Chiến dịch Trị Thiên, Chiến dịch Nam - Ngãi, hai chiến dịch đồng thời diễn ra từ ngày 5 đến 26-3-1975 và Chiến dịch Đà Nẵng, diễn ra từ ngày 26 đến 29-3-1975. Tình hình chiến trường diễn biến rất mau lẹ. Ngày 19 - 3, ta giải phóng Quảng Trị, ngày 25 - 3 giải phóng thành phố Huế. Lúc này, quân địch ở Quảng Đà hoang mang, dao động dữ dội, binh lính ngụy đào ngũ, rã ngũ ngày càng nhiều. Bọn địch thua trận từ các nơi ùn ùn kéo về Đà Nẵng làm cho Ngô Quang Trưởng càng thêm hốt hoảng, chúng ra sức gào thét “tử thủ Đà Nẵng”¹.

Đà Nẵng là thành phố lớn thứ hai của miền Nam Việt Nam với dân số gần một triệu người. Đây không chỉ là trung tâm kinh tế - chính trị của vùng I (Quân khu I Quân lực Việt Nam Cộng hòa) mà còn là căn cứ quân sự liên hợp hải - lục - không quân lớn nhất miền Nam với 4 cảng lớn trong đó có cảng Sơn Trà là cảng nước sâu hiện đại; các sân bay Đà Nẵng và Nước Mặn, trong đó, sân bay Đà Nẵng là sân bay cấp quốc tế; hệ thống kho tàng có sức chứa hàng chục vạn tấn bom đạn, vũ khí, phương tiện chiến tranh,

quân trang quân dụng, xăng dầu, lương thực, thực phẩm. Ngoài ra, còn có căn cứ radar đa chức năng đặt tại núi Sơn Trà do quân đoàn 3 đã chiếm (3rdMAF) của Hoa Kỳ quản lý trước đây và bàn giao lại cho Quân lực Việt Nam Cộng hoà sau Hiệp định Paris².

Về phía chính quyền Sài Gòn, sau khi mất Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam và Quảng Ngãi, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu gửi cho các tư lệnh quân khu bức công điện số 015/TT/CD ngày 25-3-1975, trong đó yêu cầu: “Tất cả những tỉnh, những phần đất còn lại của Việt Nam Cộng hoà hiện còn đến ngày 25-3-1975 phải được tử thủ và bảo vệ đến cùng... chỉ huy các cấp phải vận dụng mọi sáng kiến và phương tiện để phản công”³. Thực hiện lệnh này, ngày 26 - 3, trung tướng Ngô Quang Trưởng cố gắng thu gom các đơn vị còn lại với tổng số quân trên dưới 75.000 quân về phòng thủ thành hai tuyến quanh Đà Nẵng.

Trước tình hình diễn biến chiến trường, ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị họp nhận định thời cơ và hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975. Bộ Chính trị và Quân Ủy Trung ương chỉ đạo cho Khu ủy và Quân Khu V chuẩn bị tích cực và khẩn trương cho chiến dịch tấn công vào Đà Nẵng. Đối với thành phố Đà Nẵng, Thường vụ Khu ủy chủ trương giải phóng theo phương án phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng quân chúng nổi dậy từ bên ngoài tiến công vào theo phương châm tiến công và nổi dậy giải phóng thành phố.

Kế hoạch cũng dự kiến ba phương án tác chiến tùy theo mức độ đối phó của Quân lực Việt Nam Cộng hoà và tốc độ tiếp cận chiến trường của các đơn vị Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam: Nếu Quân lực Việt Nam Cộng hoà tan rã và rút chạy trước khi chủ lực Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tiếp cận chiến trường thì dùng lực lượng vũ trang địa phương kết hợp với dân chúng nổi dậy đánh chiếm thành phố. Nếu chủ lực Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đến kịp thì lực lượng vũ trang địa phương có nhiệm vụ bóc vỏ vòng ngoài, tạo cửa mở cho chủ lực tấn công. Nếu Quân lực Việt Nam Cộng hoà co cụm tử thủ thì thực hiện chiến thuật trong đánh ra, ngoài đánh vào⁴.

Quán triệt tư tưởng “5 nhất”: Kịp thời nhất, nhanh chóng nhất, táo bạo nhất, chắc thắng nhất” của Đảng

ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận⁵, chiến dịch giải phóng Đà Nẵng từ ngày 26 đến 29 - 3 diễn ra làm hai đợt:

Đợt 1 (ngày 26 đến 28 - 3), ta đánh chiếm các vị trí vòng ngoài, triển khai lực lượng áp sát Đà Nẵng. Ở hướng Bắc, Trung đoàn 18 (Sư đoàn 325) đánh căn cứ Lữ đoàn thủy quân lục chiến của địch ở đèo Phước Tượng, Ga Thừa Lưu và Đồn Thổ Sơn, đèo Phú Gia, đánh địch phản kích ở Lăng Cô. Đến 20 giờ ngày 28 - 3, ta hoàn toàn làm chủ khu vực này, tạo bàn đạp đánh lên đèo Hải Vân. Hướng Nam, Sư đoàn 2 của Quân khu 5 đánh chiếm Thăng Bình, Duy Xuyên... Nhà báo Alan Dawson mô tả Đà Nẵng trong ngày 28 tháng 3: “Binh lính rã ngũ nổi loạn, cố sức thoát ra hoặc vơ vét cái gì có thể kiếm được trong khoái lạc bắn giết và cướp bóc. Các tướng tá thì đang hoạch định các chuyến bay để bí mật trốn thoát... Suốt đêm, sự hủy hoại, vơ vét, trộm cướp và hăm hiếp tiếp diễn. Tòa nhà lãnh sự Mỹ, con voi trắng bị lột chỉ còn trơ cái vỏ”⁶.

Đợt 2 (29 - 3), pháo binh Quân đoàn 2 và Quân khu 5 bắn phá sân bay Đà Nẵng, sân bay Nước Mặn, bán đảo Sơn Trà... ở hướng Nam. Sư đoàn 2 (sau khi tổ chức vượt sông đêm 28 - 3), 5 giờ ngày 29 - 3, sử dụng Trung đoàn 38 chiếm Vĩnh Điện và phát triển về Non Nước, sân bay Nước Mặn, rồi tiến ra hướng Sơn Trà; Trung đoàn 1 tiến vào Đà Nẵng, đánh tan cụm quân địch ở bên Đò Xu, sau đó phối hợp với một bộ phận của Trung đoàn 96, Tiểu đoàn 941 và Đội biệt động Lê Độ đánh vào các mục tiêu trong thành phố. 12 giờ ngày 29 - 3, Trung đoàn 1 chiếm Sở Chỉ huy Quân khu 1 - Quân đoàn 1 (Quân đội Sài Gòn) và sân bay Đà Nẵng; Trung đoàn 97 của Quân khu 5 đánh chiếm Hội An lúc 8 giờ ngày 29 - 3, sau đó đánh địch ở An Đông, Mỹ Khê và phát triển về Sơn Trà. Hướng Bắc, Sư đoàn 325 đánh địch ở đèo Hải Vân, chiếm kho xăng Liên Chiểu và tiến vào trung tâm thành phố lúc 12 giờ. Hướng Tây Bắc, Trung đoàn 9 (Sư đoàn 304) đánh Sở Chỉ huy Sư đoàn 3 của địch ở Phước Tượng, sau đó phát triển đánh chiếm Tòa thị chính. Hướng Tây Nam, Trung đoàn 24 đánh chiếm các điểm cao 1005, 1078, 918 ở núi Đồng Lâm; Trung đoàn 66 đánh Phú Hưng, Ái Nghĩa và căn cứ Hòa Cầm, sân bay Đà Nẵng⁷. Đến 15 giờ ngày 29 - 3, thành phố Đà Nẵng hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn ba ngày tiến công thần tốc, Chiến dịch tiến công giải phóng Đà Nẵng của các lực lượng Quân khu 5 và Quân đoàn 2 đã giành thắng lợi, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng còn lại của Quân khu 1 - Quân đoàn 1 địch, giải phóng toàn tỉnh Quảng Đà. Chiến dịch giải phóng Đà Nẵng là chiến dịch tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, diễn ra trong thời gian ngắn, là một thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược và chính trị rất quan trọng. Chỉ trong một thời gian ngắn, quân dân ta đã đập tan hệ thống căn cứ quân sự to lớn gồm nhiều đơn vị sừng sỏ, có một phần lực lượng tổng dự bị chiến lược, cùng các loại vũ khí trang bị hiện đại của địch, đã gây cho địch tổn thất lớn về vật chất, kỹ thuật, tan rã lớn về tổ chức, bết tắc về chiến thuật, chiến lược. Đây là một đòn phủ đầu giáng vào kế hoạch phòng thủ co cụm chiến lược mới của địch ở vùng đồng bằng ven biển miền Trung. Đà Nẵng giải phóng, chính quyền Sài Gòn đã mất đi “chiến địa cuối cùng”. Ngay trong đêm ngày 29 - 3 khi Đà Nẵng vừa được giải phóng, các hãng tin phương Tây đã bình luận: “Việc Đà Nẵng thất thủ, kể từ đây sự sụp đổ của chế độ Sài Gòn chỉ tính bằng ngày và giờ”⁸.

Thắng lợi to lớn của ta, thất bại thảm hại của địch ở Đà Nẵng đã góp phần gây ra phản ứng dây chuyền, giáng một đòn mạnh vào tinh thần và sức chiến đấu của quân đội Sài Gòn và đẩy chúng lao nhanh hơn nữa đến suy sụp lớn về tinh thần và tổ chức. Kết quả của chiến dịch giải phóng Đà Nẵng đã làm thay đổi hẳn tương quan lực lượng địch - ta trên hướng tiến công chiến lược phía Bắc, cùng với đòn tiến công Tây Nguyên đã làm thay đổi hẳn so sánh lực lượng về mặt chiến lược, tạo ra sự nhảy vọt về cục diện chiến tranh hoàn toàn có lợi cho ta. Chiến dịch tiến công giải phóng Đà Nẵng đã làm cho địch suy sụp lớn về tinh thần, đẩy chúng đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn không gì có thể cứu vãn nổi, mở ra cho ta thời cơ, điều kiện mới giải phóng Sài Gòn - Gia Định và giải phóng hoàn toàn miền Nam. Sau cuộc tiến công Đà Nẵng, ta có điều kiện hết sức thuận lợi để tập trung lực lượng cho trận quyết chiến cuối cùng và tổ chức lực lượng tiến công giải phóng quần đảo Trường Sa - phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; ta thành lập được thêm cánh quân phía Đông mà lực lượng chủ yếu là Quân đoàn 2, tiến theo đường 1 vào hội quân giải phóng Sài Gòn, tạo nên sức mạnh áp đảo

quân địch từ mọi hướng để giành thắng lợi chắc chắn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Thắng lợi của chiến dịch tiến công giải phóng Đà Nẵng là nguồn cổ vũ to lớn đối với quân và dân ta; đã chứng minh sức mạnh tiến công và nổi dậy của quân và dân ta không những có khả năng tiêu diệt, quét sạch những tập đoàn phòng ngự mạnh của địch ở chiến trường rừng núi, mà còn có khả năng giải phóng những vùng đồng bằng, thành phố rộng lớn, nơi địch cố sức tập trung bảo vệ.

Thắng lợi của chiến dịch tiến công giải phóng Đà Nẵng thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chiến dịch linh hoạt, sáng suốt của Đảng và quân đội ta, sự lớn mạnh của lực lượng vũ trang, chứng minh sức mạnh vô địch của thể trận chiến tranh nhân dân Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình địch, ta, phát hiện và nắm thời cơ hạ quyết tâm chính xác, ta đã tạo nên đòn tiến công chiến lược thứ hai làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh, tạo so sánh lực lượng và những điều kiện mới có lợi cho ta. Từ những thắng lợi này, ta có thể vững chắc hơn và lực cũng mạnh hơn để thần tốc, táo bạo, bất ngờ tiến vào giải phóng Sài Gòn, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Qua thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược của chiến dịch giải phóng Đà Nẵng, cho thấy những ưu điểm nổi bật về nghệ thuật quân sự, nghệ thuật chiến dịch của công tác chỉ đạo chỉ huy, điều hành chiến dịch:

Thứ nhất, chiến dịch đã phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, huy động sức mạnh tổng lực và sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, các binh chủng tham gia chiến dịch. Do tính chất đặc thù của chiến trường Đà Nẵng quân đông và mạnh, phương thức tác chiến chiến dịch được đề ra là: “Kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công”. Giai đoạn đầu của chiến dịch, cần phải dùng đòn quân sự tấn công để hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy. Vừa đánh vừa tạo thế và lực, càng đánh càng mạnh. Sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, sự hiệp đồng chặt chẽ giữa các binh chủng đã tạo nên sức mạnh tổng hợp. Diễn hình là sáng ngày 29 - 3, lực lượng vũ trang địa phương và quần chúng nhân dân đã nổi dậy phối hợp với bộ đội chủ lực giải phóng thị xã Hội An, huyện lỵ Điện Bàn và một số nơi khác. Trong thành

phố Đà Nẵng, lực lượng du kích và tự vệ đánh phá khu nhà lao, chiếm kho bạc, bảo vệ các cơ sở kinh tế - sản xuất và công trình văn hóa.

Thứ hai, chiến dịch đã vận dụng nhiều phương thức tác chiến sáng tạo phong phú, đạt hiệu suất chiến đấu cao. Chiến dịch giải phóng Đà Nẵng tác chiến trên phạm vi không gian rộng lớn, có đủ các địa hình: rừng núi, đồng bằng, ven biển. Nhiều lực lượng tham gia trên các hướng, qua thực tế chiến dịch, các đơn vị lực lượng của ta đã vận dụng linh hoạt nhiều cách đánh, phương thức tác chiến rất phong phú. Thắng lợi của chiến dịch giải phóng Đà Nẵng là thắng lợi của nghệ thuật lãnh đạo tài tình với phương châm “hai chân, ba mũi giáp công”. Đây là sức mạnh kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng.

Thứ ba, chiến dịch đã nắm vững thời cơ tổ chức lực lượng cơ động bằng các đơn vị xe tăng, cơ giới kết hợp với bộ binh đánh địch trong hành tiến, tạo ra sức tiến công nhanh, mạnh. Khi tiến công đánh chiếm thành phố Đà Nẵng từ bốn hướng: Hướng Bắc đèo Hải Vân (Trung đoàn 18); đường số 14 đèo Mũi Trâu (Trung đoàn 9); Sư đoàn 304 tấn công từ Hà Nha, Hà Sông ra Hòa Vang; Sư đoàn 2 bộ binh Quân khu 5 từ Tam Kỳ, Điện Bàn, Hội An. Trên các hướng này đều tổ chức lực lượng theo dạng chiến đoàn, bao gồm bộ binh, xe tăng, cơ giới và pháo cơ giới đi cùng chi viện đã tạo ra sức cơ động nhanh, đột kích mạnh và sức mạnh tổng hợp, nhằm nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu, làm chủ trận địa, buộc kẻ địch bị bất ngờ, không kịp trở tay phản ứng chống trả. Chính nhờ cách tổ chức lực lượng này mà mũi tấn công của Trung đoàn 18 và xe tăng Lữ đoàn 203, Quân đoàn 2 đến 9 giờ ngày 29-3-1975 đã thọc sâu, phát triển ra chiếm toàn bộ bán đảo Sơn Trà, giải phóng thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam. Cũng nhờ kinh nghiệm này mà khi tham gia chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh, Quân đoàn đã vận dụng sáng tạo tổ chức chiến đoàn cơ giới thọc sâu nên đã vào đánh chiếm Dinh Độc Lập nhanh hơn, bắt sống toàn bộ nội các Tổng thống Dương Văn Minh.

Giải phóng Đà Nẵng, quân và dân ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Bộ Chính trị đề ra cho đòn tiến công chiến lược thứ hai; làm cho Mỹ - ngụy

kinh hoàng, hoảng loạn. Thắng lợi đã thể hiện sự nắm bắt và chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, sự thống nhất về tư tưởng và hành động từ cấp chiến lược, chiến dịch đến cấp chiến thuật, sự trưởng thành lớn mạnh của lực lượng vũ trang ba thứ quân, sự phát triển chiến tranh nhân dân đến đỉnh cao; là cơ sở quan trọng để Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương khẳng định quyết tâm chỉ đạo đòn chiến lược thứ ba, tiến công giải phóng Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng của địch bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, hoàn thành kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa.

Thắng lợi đòn tiến công giải phóng Đà Nẵng đã mở ra thời cơ mới, thế và lực của ta vững chắc hơn, mạnh hơn bao giờ hết để lực lượng vũ trang Quân khu 5 và đại quân “thần tốc, thần tốc hơn nữa” tiến về Sài Gòn hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền nam, thống nhất đất nước. Ngay trong ngày 1-4-1975, Quân ủy Trung ương đã gửi điện khen Bộ đội Mặt trận Quảng Đà: “Trong cao trào tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của quân và dân toàn miền Nam, các đồng chí đã cùng đồng bào Quảng Nam - Đà Nẵng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ giành thắng lợi hết sức vẻ vang. Đặc biệt các đồng chí đã nêu cao tinh thần quyết thắng, hành động thần tốc, đột kích dũng mãnh... giải phóng hoàn toàn thành phố Đà Nẵng, một căn cứ quân sự liên hiệp mạnh vào bậc nhất của địch ở miền Nam nước ta”⁹.

1, 5. Tỉnh ủy Quảng Nam - Thành ủy Đà Nẵng: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng (1930 - 1975)*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 625, 626.

2, 3. Dương Hào: *Một chương bi thảm*, Nxb QĐND, H, 1980, tr. 191 - 192, tr. 193.

4. Trịnh Vương Hồng - Phạm Hữu Thắng: *Lịch sử chiến dịch Trị - Thiên và chiến dịch Đà Nẵng xuân 1975*, Nxb QĐND, H, 2006, tr.114.

6. Alan Dawson: *55 ngày chế độ Sài Gòn sụp đổ* (dịch giả: Cao Minh), Nxb ST, H, 1990, tr. 37.

7. Phạm Ngọc Thạch - Hồ Khang và tập thể tác giả: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, t. 8, Nxb CTQG, H, 2008, tr. 343 - 344.

8. *Quảng Nam - Đà Nẵng 30 năm chiến đấu và chiến thắng (1945 - 1975)*, t. 2, Nxb Đà Nẵng, tr. 298.

9. *Một số văn kiện chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975*, Chiến dịch Hồ Chí Minh, Nxb QĐND, H, 2005, tr. 241.